

## Đề bài

Phân tích nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Kim Lân.

## Bài làm

Nhân vật tự sự thường có tên cụ thể, đôi khi vô danh vì họ chỉ xuất hiện lướt qua trong tác phẩm. Nhưng không vì thế mà hình ảnh họ mờ nhạt. Có nhân vật chỉ xuất hiện một lần nhưng góp phần làm sang tỏ chủ đề như nhân vật mù mắt trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Có nhân vật nói lên quan điểm nghệ thuật về con người, quan điểm về nhân sinh của nhà văn như ông Tiều, ông Ngư trong *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, nhân vật quản ngục trong *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân. Nhiều khi nhân vật không tên thể hiện ý đồ sáng tạo của nhà văn như hình ảnh người vợ nhặt trong truyện ngắn *Vợ nhặt* của nhà văn Kim Lân. Qua nhân vật này nhà văn đã phản ánh được thân phận đói nghèo và phẩm chất tốt đẹp của người lao động trước Cách mạng.

Người đàn bà này xuất hiện thật ấn tượng trong cảnh ngộ gặp Tràng. Không biết cô ta ở đâu sầm sập chạy đến, đứng trước mặt Tràng sung sĩa mắt: *Điêu! Người thế mà điêu!*. Cái giọng điêu ấy thật chất chúa, hành vi ấy thật táo tợn, lỗ mãng. Tràng hơi bất ngờ, choáng váng... nhưng hấn bỗng nhớ ra rồi. Quả là hôm trước hấn đã thất hứa. Tràng đã cười hiền lành như hồi lỗi và mời trà xã giao nhưng cô ta không cần. Cái có thể ta cần lúc này là được ăn nên đề nghị: *ăn gì thì ăn, chả ăn giầu*. Ngay cái gật đầu của Tràng, cô ta sà vào hàng bánh đúc, cầm đầu ăn một hơi bốn bát liền. Hành vi sống sượng ấy thật mất lịch sự, chẳng có chút gì tế nhị trong giao tiếp, không có chút ý tứ gì của một người phụ nữ. Trong nạn đói, trên đường tìm miếng ăn cô ta đã làm rơi nhân cách. Đói đến đầu gối phai bò. Thật trớ trêu và cũng thật chua xót cho thân phận con người trong hoàn cảnh lúc đó. Chi tiết này gợi liên tưởng đến nhân vật bà nội cái Tí trong truyện ngắn *Một bữa no* của Nam Cao.

Thử lần tìm lai lịch thì cô ta là kẻ vô gia cư, đến cả cái tên cũng không có. Cô ta là người xứ khác, là nạn nhân của trận đói, bị cái đói đánh bật khỏi quê hương, xiêu bạt lênh đênh nơi xứ người, cố bám víu khắp bụi bờ cho qua ngày đại nạn. Chỉ một thời gian không gặp mà Tràng không nhận ra cô ta được, thân hình cô ta gầy sọp hẳn đi, hai con mắt trũng hoáy, khuôn mặt lưỡi cày xám xịt, quần áo rách tả tơi như tổ đĩa. Hình ảnh ấy cho thấy sự tàn phá ghê gớm của nạn đói, nó đã biến con người thành cỏ rác. Số phận người lao động thật bi thảm và cái chết đang chập chờn trước mắt. Do đó, dù chỉ câu đùa vui cô ta vẫn theo Tràng về nhà, xem Tràng như chiếc phao cứu sinh. Không chỉ Tràng mới nhặt được vợ mà chính xác là họ nhặt được nhau... ngoài chợ đời. Giống như Tràng trong nạn đói cô ta vẫn nghĩ đến hạnh phúc, khát khao yêu thương. Nhưng lớn hơn là cô ta khát khao được sống, nỗ lực vươn lên tìm sự sống với niềm hi vọng lấp lóe phía trước.

Trong tình huống gặp Tràng người đàn bà, hiện lên với nhân cách đã bị sút mẻ, thân phận bợt bèo, rẻ rúng. Đó cũng là số phận chung của người lao động nên hình ảnh này có ý nghĩa tố cáo tội ác phát xít, thực dân.

Trên đường theo Tràng về nhà, khi đi ngang qua xóm ngụ cư, thấy những ánh mắt nhìn tò mò, cô ta bối rối và cảm thấy xấu hổ, kéo nón che nửa mặt và bước đi rón rén. Hành vi ấy biểu hiện lòng tự trọng, ý thức về danh dự. Một nhân cách đáng thương mà đáng trọng. Trong khi hai người đi trong lặng lẽ, ngượng nghịu thì cô ta là người chủ động bắt chuyện: - *nhà có ai không? – Có mình tôi với u.* Trước cách trả lời hồn nhiên theo kiểu trẻ con của Tràng, cô ta bỗng cười tủm tỉm. Tác giả miêu tả rất nhiều nụ cười của Tràng trước đó. Bây giờ mới thấy cô ta cười. Một nụ cười kín đáo và duyên dáng. Nhưng nụ cười không tròn môi ấy cho ta thấy phía trước chưa hứa hẹn gì niềm vui trọn vẹn. Khi Tràng đưa chai dầu con lên khoe, cô ta có khen nhưng lại nhắc nhở: *Hoang nó vừa vừa chứ.* Ấy không phải lời người bắt đầu yêu mà là lời của một người vợ nhắc nhở chồng. Một người vợ đảm đang biết lo toan vun vén cho gia đình. Dần dần người đàn bà này đã bộc lộ những đức tính đáng quý, đã phục sinh về sự sống và nhân cách. Cảnh đón dâu với hai con người nghèo khổ rách rưới, lẳng lặng, ngại ngùng, xấu hổ, vội vã dắt nhau về trong bóng tối nhá nhem gợi biết bao thương cảm về thân phận người lao động trước Cách mạng. Hành trình về nhà của Tràng và người đàn bà là hành trình đi tìm lại sự sống và nhân cách cho dù còn đang trong tăm tối.

Về đến nhà Tràng, đảo mắt nhìn quanh một lượt, thấy ngôi nhà trống toang, tuyền toàng, cô ta nén tiếng thở dài thất vọng. Niềm hi vọng le lói lúc trước bây giờ đã tắt ngúm nên cô ta chỉ nhếch mép cười nhạt nhẽo trước sự phân bua của Tràng. Nụ cười hờ hững của một người lạc lõng, hụt hẫng. Cô ta ngồi tạm ở mép giường, tay vẫn ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần lộ vẻ phân vân, đắn đo không biết đi hay ở. Nếu đi, thì đi về đâu? Còn ở lại thì... *Thôi đành nhắm mắt đưa chân...* Rơi vào tình cảnh bi đát cùng đường nhưng chưa hẳn cô ta đã mất hết niềm tin.

Đến lúc cụ Tứ đi làm về. Cô ta đứng lên lễ phép chào mẹ. Tưởng cụ không nghe, cô ta chào lần nữa: *U đã về à!* Rất nhã nhặn và thành kính khác hẳn người đàn bà cong cớn ngoài chợ. Cách ứng xử có văn hóa ấy đẹp biết bao. Cụ Tứ không đáp lời, ngồi lặng thinh, không khí gia đình thật nặng nề. Điều đó làm cho cô ta hơi sợ, đứng cúi mặt xấu hổ, hai tay vân vê tà áo rách bợt trông rất thương tâm. Tâm trạng cô ta lúc này có cái tủi thân đang ngào nghẹn trong lòng, có cái hồi lỗi vì sự đường đột, có cái lo sợ nếu tình hình biên chuyển xấu: cụ Tứ không chấp thuận, nhưng cũng vì hoàn cảnh đưa đẩy mà thôi. Cô ta ý thức rất rõ cảnh ngộ và thân phận của mình lúc này làm cho nhân cách thêm đáng quý. Cuối cùng thì cụ Tứ cũng lên tiếng đồng tình cho Tràng lấy vợ nên đã giải tỏa nỗi lo lắng của hai người và rút ngắn khoảng cách xa lạ. Cụ Tứ khuyên bảo hai con rồi cất tiếng mời ngồi: *Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân.* Nghe những lời dịu ngọt, ấm áp tình người ấy, người đàn bà thật sự yên tâm. Nhưng cô ta vẫn đứng khép nép tỏ rõ thân phận dâu con, vẻ ngoan hiền của nàng dâu thảo.

Như vậy, cô ta không tìm được chỗ nương tựa về mặt vật chất nơi gia đình Trảng nhưng bù vào đó cô ta đã tìm được nơi nương tựa về tinh thần, tình cảm. Con thuyền đời rách nát đã tìm được nơi neo đậu là bến bờ tình thương. Tình người cao cả lai thấp sáng niềm tin và giúp người đàn bà này vượt qua hoàn cảnh đói khát, ngặt nghèo. Đó là ý nghĩa nhân văn cảm động của tác phẩm.

Sáng hôm sau cô ta cùng mẹ chồng dậy sớm lo quét dọn, sắp xếp lại nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ. Áo quần của Trảng được đem đi phơi, hai ang nước thường vẫn khô giờ đã kín nước đầy. Hôm qua, cô ta đã mang niềm hạnh phúc đến cho ngôi nhà này. Trảng ngủ dậy muộn nhìn ngôi nhà gọn gàng ngăn nắp, nhìn mẹ và vợ đang làm việc chăm chỉ, hẳn rất cảm động. Trảng thấy vợ mình là người khác hẳn: hiền hậu, đảm đang đúng mực. Mẹ chồng nàng dâu cùng làm việc, nói chuyện với nhau như đã quen thân tự bao giờ. Có lẽ cùng cảnh ngộ nên họ nhanh chóng trở thành thân thiết. Cách cư xử của cô ta trong bữa ăn cũng thật tế nhị, khôn khéo. Nhìn bát cháo cám người mẹ vui vẻ đưa cho mắt thị tối lại những vẫn điềm nhiên và vào miệng. Cô ta đã dấu kín nỗi thất vọng chua chát để khỏi làm phật ý mẹ, gìn giữ không khí vui vẻ ấm cúng đang có của gia đình. Trong khi đó, Trảng quá đổi vô tâm nên cái nhăn mặt của hẳn đã thổi tắt niềm vui của người mẹ, khơi dậy nỗi ám ảnh của cái đói. Trong khi cái hột hăng chơi vui, lo âu bao trùm ngôi nhà thì người đàn bà này lại đưa tin: *Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy.* Lần này cô ta lại nhen lên ánh sáng của niềm tin. Cả gia đình lại khắp khởi hi vọng cách mạng sẽ giải phóng cuộc đời họ.

*Vợ nhặt* là câu chuyện về lòng nhân ái, người vợ nhặt được đón nhận lòng nhân ái của người đời. Nếu chỉ có bấy nhiêu thì chắc nhân vật này chẳng có gì để bàn nữa. Nhưng *Vợ nhặt* còn là câu chuyện hôn nhân, chuyện về môi lương duyên của hai người nghèo khổ. Hoàn cảnh đói nghèo đưa họ đến với nhau. Những sự cảm thông, tình thương và nhân cách là hai cái gốc để họ xây đắp hạnh phúc và chiến thắng đói nghèo. Qua hình tượng người đàn bà vô danh này, Kim Lân đã đóng góp thêm tiếng nói nhân đạo khi âm thầm ca ngợi vẻ đẹp cao quý của người lao động bé nhỏ trong khi thoát nhìn tưởng họ như là thứ bỏ đi.